

Số: /BC-UBND

Sơn Tịnh, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW

Theo Công văn số 290/SNV-LĐVL&ATLĐ ngày 26/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo sơ kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg; UBND huyện báo cáo như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội

Huyện Sơn Tịnh là một huyện đồng bằng, thuộc tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích tự nhiên 243,86 km², 11 đơn vị hành chính cấp xã.

Sơn Tịnh nằm giáp ranh phía Bắc thành phố Quảng Ngãi nên có điều kiện thuận lợi trong tiếp cận các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển; trên địa bàn huyện có tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam và đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đi qua, đồng thời có một số tuyến giao thông quan trọng theo hướng Đông - Tây kết nối với các khu vực lân cận, như: Quốc lộ 24B, Tỉnh lộ 622C, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương trao đổi hàng hóa dịch vụ.

2. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động

Huyện Sơn Tịnh có quy mô dân số trung bình năm 2024 là 97.425 người Tổng số người trong độ tuổi lao động của huyện đến cuối quý I năm 2025 là 66.920 người, chiếm 68,69% dân số toàn huyện; tổng số lao động đang làm việc các ngành kinh tế là 61.380 người, chiếm 91,72% số người trong độ tuổi lao động. (Trong đó: Lao động nông - lâm - thủy sản là 17.544 người, chiếm 28,58%; lao động công nghiệp - xây dựng là 26.084 người, chiếm 42,50%; lao động thương mại - dịch vụ là 17.752 người, chiếm 28,92%). Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của huyện Sơn Tịnh quý I năm 2025 đạt 75,5%.

3. Số lượng doanh nghiệp

- Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động phân theo ngành kinh tế, loại hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện: 41 doanh nghiệp, đa số các doanh nghiệp chủ yếu sử dụng dưới 10 lao động.

- Số Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn huyện: 17 HTX.

+ Tổng số lao động thường xuyên: 75 người.

- + Tổng số cán bộ quản lý đã qua đào tạo: 27 người.
- + Tổng thu nhập bình quân của từng thành viên: 1.800.000 đồng/người.

4. Số lượng doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở

- Hiện nay, Liên đoàn Lao động huyện đang quản lý 01 công đoàn cơ sở (CĐCS) doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước (*Công ty Cổ phần gạch Phong Niên*), với 45 đoàn viên/46 người lao động.

- Có 04 lớp mầm non độc lập tư thục đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở (*Lớp mầm non độc lập tư thục Thủy Tiên, lớp mầm non độc lập Sơn Ca, lớp mầm non độc lập Thần Đông và lớp mầm non độc lập Hoa Ngọc Lan*), với 27 đoàn viên/31 người lao động.

II. Tình hình 06 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ

- Sau khi tiếp nhận Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới (*gọi tắt là Quyết định 416/QĐ-TTg*); UBND huyện đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Chỉ thị 37-CT/TW và Quyết định 416/QĐ-TTg; đồng thời, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện theo từng giai đoạn và hàng năm để tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, tiền lương, tiền công và các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền tới cán bộ, đoàn viên, người lao động về lĩnh vực quan hệ lao động và hoạt động công đoàn, đặc biệt là việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chăm lo phúc lợi cho các đoàn viên, điều kiện làm việc của người lao động, việc chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn của người sử dụng lao động...

- Đổi mới mô hình, cách thức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật cho các doanh nghiệp, thu hút đông đảo người lao động, người sử dụng lao động quan tâm, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quan hệ lao động. Chú trọng phát huy hiệu quả của các phương tiện truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, định hướng cho các phương tiện truyền thông phản ánh những việc làm tích cực trong quan hệ lao động; lên án những hành vi tiêu cực, nhằm vận động, tập hợp người lao động, người sử dụng lao động thực hiện tốt trong quan hệ lao động; kịp thời ngăn chặn, phản bác, xử lý các thông tin sai lệch, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ lao động và làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động:

Hàng năm, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra về việc chấp hành pháp luật lao động, BHXH và Công đoàn. Qua kiểm tra cho thấy, trong điều kiện khó khăn chung về kinh tế, đơn hàng ít, tình trạng dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng các công ty, doanh nghiệp cũng đã nỗ lực vươn lên, giải quyết được việc làm cho người lao động tại địa phương. Các đơn vị đều tiến hành ký kết hợp đồng lao động cơ bản đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

- Trên địa bàn huyện, các doanh nghiệp lớn chủ yếu tập trung tại khu công nghiệp, không thuộc phạm vi quản lý, chỉ còn lại các doanh nghiệp tư nhân gia đình, hộ kinh doanh cá thể, không đủ điều kiện thành lập Công đoàn cơ sở (CĐCS) nên gây khó khăn cho công tác thành lập CĐCS và phát triển đoàn viên công đoàn tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Vì vậy huyện tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động, chính quyền địa phương để rà soát các doanh nghiệp, đơn vị để tập trung, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Kết quả đã thành lập được 01 CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và 04 CĐCS lớp mầm non tư thục, phát triển 72 đoàn viên công đoàn ngoài khu vực nhà nước.

- Chỉ đạo Ban chấp hành CĐCS trong doanh nghiệp bám sát vào chức năng, đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động để xây dựng nội dung và mục tiêu hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn tại doanh nghiệp; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng đoàn viên, người lao động để phối hợp giải quyết kịp thời những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động... cho đoàn viên, người lao động. Có biện pháp phù hợp phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, người lao động đình công trái pháp luật, biểu tình, gây rối, làm mất an ninh, trật tự tại doanh nghiệp, đơn vị.

- Tổ chức triển khai, quán triệt và yêu cầu CĐCS trong doanh nghiệp phối hợp với người đứng đầu thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động năm 2019; đồng thời thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình (*qua các hội nghị người lao động, đối thoại hàng năm tại doanh nghiệp*) để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp hỗ trợ, bảo vệ đoàn viên, cán bộ công đoàn, tổ chức CĐCS trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản mới và hướng dẫn các CĐCS phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức Hội nghị Người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.

4. Thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể

4.1. Tình hình xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở; tiến hành đối thoại theo quy định pháp luật trong các doanh nghiệp: Doanh nghiệp có tổ chức công đoàn trên địa bàn huyện đã xây dựng Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc để quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, chủ doanh nghiệp, tổ chức công đoàn với các nội dung người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Căn cứ quy chế, hàng năm CĐCS đã phối hợp chủ doanh nghiệp tổ chức đối thoại để thực hiện các nội dung theo Quy chế.

4.2. Tình hình thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể: tỷ lệ doanh nghiệp tiến hành thương lượng, số lượng thỏa ước đã ký kết (doanh nghiệp, ngành, nhiều doanh nghiệp), những nội dung chính trong thỏa ước, việc thực hiện thỏa ước...: Hiện có 01 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn trên địa bàn huyện đã thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể (đạt 100%), nội dung thỏa ước đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động; đồng thời, có một số nội dung có lợi cho người lao động như: Tiền lương cao hơn so với mức lương tối thiểu của Chính phủ quy định; người lao động được thưởng lương tháng thứ 13.

5. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

- Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện không xảy ra tranh chấp lao động tập thể và đình công trái pháp luật.

- Về tranh chấp lao động cá nhân: Từ năm 2021 đến nay xảy ra 02 trường hợp khiếu nại về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tại Công ty TNHH thương mại may mặc Tân Long, địa chỉ xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (*Công ty không có tổ chức công đoàn*). Qua làm việc, xác minh, Liên đoàn Lao động huyện đã phối hợp với Công ty và BHXH huyện thực hiện trích đóng và chốt sổ BHXH cho 01 trường hợp (*bà Trần Thị Hoa*), còn 01 trường hợp (*bà Lê Thị Hạnh*) đã tiến hành đối thoại, thương lượng giữa các bên và đi đến thống nhất Công ty sẽ thực hiện đóng và chốt sổ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW đã tạo môi trường thuận lợi trong thu hút kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực; từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Qua triển khai và tổ chức thực hiện, các ngành, đoàn thể huyện đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng trong triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xem đây là nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo được niềm tin và là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đồng hành cùng phát triển.

Sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của chủ doanh nghiệp ngày được nâng lên; vai trò của Công đoàn từng bước đã nâng cao vị thế của mình trong việc thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động, phát triển đoàn viên. Thực hiện chủ trương mời gọi đầu tư trong những năm qua, đã phát triển nhanh theo từng năm.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong một số doanh nghiệp chưa đảm bảo yêu cầu, nhất là trong việc tổ chức, thương lượng ký kết thoả ước lao động tập thể tại những nơi chưa có tổ chức công đoàn, có nơi chưa lấy ý kiến của người lao động đầy đủ. Vai trò của Ban Chấp hành công đoàn chưa thật sự phát huy, còn lúng túng trong hoạt động, người sử dụng lao động chưa quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho Công đoàn hoạt động. Người lao động đa số là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, ý thức, tác phong lao động công nghiệp còn hạn chế.

Công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở đã tích cực vận động, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế (*hiện chỉ có 01 CĐCS khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước*).

3. Nguyên nhân: Trên địa bàn huyện, các doanh nghiệp lớn chủ yếu tập trung tại Khu công nghiệp, không thuộc phạm vi quản lý, chỉ còn lại các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, không đủ điều kiện thành lập CĐCS nên khó khăn cho công tác thành lập CĐCS và phát triển đoàn viên công đoàn trên địa bàn huyện.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW và Quyết định 416/QĐ-TTg đến các cấp công đoàn trong huyện và tuyên truyền sâu rộng trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động; tăng cường kiểm tra về việc chấp hành pháp luật lao động.

- Tăng cường các hoạt động xã hội từ thiện để giúp công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, an tâm lao động để giải quyết hoặc đề xuất người sử dụng lao động giải quyết kịp thời.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát liên ngành để kịp thời chấn chỉnh các hành vi phạm pháp luật về lao động nhằm tạo mối quan hệ hài hoà, ổn định trên địa bàn huyện.

UBND huyện Sơn Tịnh báo cáo sơ kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 và Quyết định số 416/QĐ-TTg để Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Chủ tịch, PCT (VX) UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- CVP, PCVP (VX);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thảo

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						Quý I/2025
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	người							
	<i>Trong đó: Số thanh tra viên lao động</i>								
2	Số DN được thanh tra	DN							
3	Số DN được kiểm tra	DN							
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN							
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN							
6	Tổng số kiến nghị xử lý	kiến nghị							
7	Tổng số quyết định xử phạt	quyết định							
8	Tổng số tiền xử phạt	triệu đồng							
VIII	Kiến toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)								
1	Hòa giải viên lao động								
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	người							
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành	cuộc							
	<i>Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành</i>								
	<i>- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành</i>								
	<i>- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành</i>								
2	Hội đồng trọng tài lao động								
2.1	Thành lập HĐTTLD (<i>đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD</i>).								
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD giải quyết								
	<i>Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLĐ ra quyết định giải quyết</i>								
	<i>- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLĐ ra quyết định giải quyết</i>								
	<i>- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLĐ ra quyết định giải quyết</i>								

Ghi chú:

- Số liệu năm 2019 đến 2024 tính đến hết ngày 31/12.
- Số liệu năm 2025 tính đến hết ngày 31/3.